

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng được mở rộng, thương mại quốc tế trở thành một yếu tố then chốt trong việc đưa nền kinh tế quốc gia phát triển. Tuy nhiên con dao nào cũng có hai lưỡi, đi cùng với những lợi ích cũng kèm theo những hạn chế đáng kể, đó có thể là những mâu thuẫn, cạnh tranh về những lợi thế sản xuất, công nghệ, thị trường tiêu dùng và vị thế. Một trong những biểu hiện rõ rệt của sự đối đầu này chính là các cuộc chiến thương mại - nơi mà chính sách thuế quan, hạn chế thương mại, kiểm soát tiền tệ hay cấm vận kinh tế được sử dụng như những công cụ gây sức ép và trả đũa lẫn nhau.

Tiêu biểu nhất trong thập kỷ qua là cuộc chiến thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc - hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Không chỉ dừng lại ở việc áp thuế qua lại, căng thẳng giữa hai bên còn kéo theo hàng loạt tác động sâu rộng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng mạnh mẽ tới các nước khu vực Đông Nam Á. Bài viết này sẽ đi sâu phân tích các hình thức chiến tranh thương mại phổ biến, nguyên nhân sâu xa của cuộc xung đột Mỹ - Trung, cũng như hệ quả kinh tế mà cả hai quốc gia và Đông Nam Á phải chịu.

Thông qua việc sử dụng số liệu thực tế, các ví dụ cụ thể cùng nguồn học thuật uy tín, bài viết không chỉ làm rõ bản chất của cuộc chiến thương mại hiện đại, mà còn góp phần phản ánh những rủi ro tiềm ẩn khi chính sách kinh tế bị chi phối bởi các toan tính chính trị.

CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI

1.1 Khái niệm về chiến tranh thương mại

Chiến tranh thương mại xảy ra khi hai hay nhiều quốc gia thực hiện áp đặt các biện pháp hạn chế, cản trở thương mại lên nhau. Thường thấy nhất là thông qua thuế quan hoặc kiểm soát xuất nhập khẩu nhằm bảo vệ nền kinh tế trong nước hoặc gây áp lực cho đối phương, cân bằng thâm hụt thương mại. Tuy nhiên, khi các bên cùng áp dụng những hành động này thì các mối quan hệ sẽ xấu đi dẫn đến tình trạng nền kinh tế dần trở thành tự cung tự cấp, không chỉ các quốc gia trong tâm điểm cuộc chiến mà các đối tác thương mại khác cũng đều bị ảnh hưởng, đặc biệt là các nước nhỏ (Arora, 2019).

1.2 Các hình thức chiến tranh thương mại

Chiến tranh tiền tệ: Là khi một quốc gia cố tình làm cho đồng tiền của mình mất giá so với tiền của nước khác. Khi đó, hàng hóa xuất khẩu sẽ rẻ hơn và dễ bán ra quốc tế, từ đó thúc đẩy xuất khẩu giúp cải thiện cán cân thương mại. Ngược lại, các sản phẩm nhập khẩu sẽ có giá cao khiến người dân ít mua hàng nước ngoài hơn, điều đó làm giảm sự cạnh tranh giữa mặt hàng trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên việc này cũng làm cho việc di chuyển, học tập ở nước ngoài trở nên **đắt** đỏ hơn, nếu nhiều nước cùng làm vậy sẽ khiến cho thương mại quốc tế bị giảm sút. Chiến tranh tiền tệ trong ngắn hạn có thể giúp cho một quốc gia thúc đẩy sự phát triển hoặc thoát khỏi khủng hoảng, nhưng trong dài hạn hoặc nhiều quốc gia cùng làm điều này sẽ phản tác dụng, thương mại toàn cầu sụt giảm kìm hãm sự phát triển của đất nước. Năm 2010, Mỹ thực hiện chương trình nới lỏng định lượng lần hai (QE2), bơm khoảng 600 tỷ USD vào nền kinh tế. Điều này khiến đồng USD suy yếu, tạo lợi thế xuất khẩu cho Mỹ. Brazil và Trung Quốc đã chỉ trích đây là “phá giá tiền tệ”.

Chiến tranh thuế quan: Tăng thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để khiến cho hàng nhập khẩu trở nên đắt hơn. Mục đích là để bảo vệ các doanh nghiệp trong nước khỏi cạnh tranh từ hàng ngoại nhập, thúc đẩy người dân mua hàng nội địa, phát triển nền kinh tế trong nước. Trong cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung (2018-202), Mỹ và Trung Quốc đã liên tục trả đũa nhau với mức thuế lên tới 145% gây ảnh hưởng cho cả hai bên.

Cấm vận kinh tế: Là việc một hoặc nhiều nước ngừng buôn bán hoặc chặn hoàn toàn các hoạt động tài chính với một chính phủ, tổ chức hoặc cá nhân. Mục đích của việc này không chỉ là trừng

phạt kinh tế, mà còn dễ gây sức ép về chính trị, quân sự hoặc xã hội. Việc cấm vận làm có thể làm ảnh hưởng đến những mục tiêu lâu dài của nền kinh tế như lạm phát, kinh tế suy thoái, nhưng nếu có sự hỗ trợ từ các quốc gia khác sẽ giúp giảm thiểu rủi ro, hệ quả. Các nước đặt lệnh cấm cũng chịu ảnh hưởng, như lạm phát năng lượng ở châu Âu vào cuối 2022 khi cuộc chiến Nga-Ukraine xảy ra, các nước G7 và EU này áp đặt hơn 16500 biện pháp trừng phạt lên Nga, trở thành quốc gia bị cấm vận nặng nề nhất thế giới. Song song với đó GDP của Nga cũng giảm khoảng 2,1%.

Chiến tranh kinh tế: Là việc một nước dùng mọi biện pháp kinh tế kể trên để làm suy yếu đối thủ về mặt kinh tế. Điều này thường xảy ra trong một cuộc chiến tranh thực thụ nhằm làm giảm khả năng **chiến** đấu, chống đối của nước thù địch và đây là điều không ai mong muốn. Điều này xảy ra cũng có nguy cơ kèm theo xung đột vũ trang. Trong thế chiến thứ II, Mỹ và Anh phong tỏa nguồn cung nguyên liệu sang phe Trục, khiến Nhật Bản **má** 90% lượng nhập khẩu dầu mỏ trước khi cuộc chiến Trân Châu Cảng nổ ra. Việc phong tỏa này là một phần nguyên nhân khiến Nhật Bản hành **động** quân sự.

1.3. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thương mại

Thâm hụt thương mại: Là khi một nước nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ từ đối tác thương mại nhiều hơn xuất khẩu sang quốc gia đó. Nước bị thâm hụt có thể cho rằng đối tác xuất khẩu hàng quá nhiều nhưng không nhập khẩu lại đủ cân bằng hàng hóa giữa đôi bên. Họ có thể đánh thuế lên hàng nhập khẩu để giảm nhập và khuyến khích sản xuất trong nước, tuy nhiên điều này dễ gây căng thẳng với đối tác thương mại dẫn đến trả đũa, bất ổn khu vực. Năm 2024, thâm hụt thương mại giữa Việt Nam và Mỹ là 123,4 tỷ USD, tổng thống Mỹ Donald Trump cho rằng con số này là không công bằng nên đã áp thuế đối ứng 46% lên Việt Nam gây nhiều ảnh hưởng lên nền kinh tế.

Chính sách bảo hộ ngành sản xuất nội địa: Một số chính phủ muốn bảo vệ doanh nghiệp nội địa khỏi sự cạnh tranh của hàng quốc tế bằng cách tăng thuế nhập khẩu, ban hành các chính sách trợ giá cho các doanh nghiệp trong nước, khuyến khích người tiêu dùng mua hàng nội địa nhiều hơn. Dù việc làm này có thể tạo ra lá chắn cho các doanh nghiệp trong nước, nhưng người dân lúc này sẽ phải mua hàng hóa nhập khẩu với giá cao hơn và ít đa dạng hơn, đặc biệt là các quốc gia nghèo nàn về tài nguyên có thể bị phản tác dụng. Năm 2023, Ấn Độ áp thuế lên các sản phẩm pin mặt trời của Trung Quốc lên đến 70%, điều này làm giảm xuất khẩu thiết bị năng lượng mặt trời từ Trung Quốc sang Ấn Độ giảm 45%, nhưng giá lắp đặt hệ thống này ở Ấn Độ cũng tăng khoảng 15-20% do hàng của Trung Quốc vốn rẻ hơn, công nghệ tiên tiến hơn.

Cạnh tranh công nghệ và an ninh quốc gia: Một số nước lo ngại về việc phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài hoặc sợ bị đánh cắp bí mật công nghệ, họ sẽ hạn chế công ty nước ngoài đầu tư vào hoặc cấm nhập khẩu hàng hóa công nghệ vì lý do an ninh. Những hành động này dễ dẫn đến mâu thuẫn và trả đũa thương mại từ phía đối tác vì họ có thể cho rằng điều đó không công bằng hoặc khi không có sự minh bạch, các lý do an ninh có thể bị lạm dụng làm vũ khí thương mại, dẫn đến căng thẳng lan rộng. Năm 2019, Mỹ đưa tập đoàn Huawei (Trung Quốc) vào danh sách đen thương mại, khiến doanh thu smartphone của họ giảm 40% vào năm 2021.

Chính sách tiền tệ và “phá giá tiền tệ”: Một số nước bị cáo buộc cố tình làm cho đồng tiền của mình yếu đi hay còn gọi là “phá giá tiền tệ”. Việc này giúp giá hàng hóa nội địa rẻ hơn nhưng làm vậy khiến hàng của đối tác trở nên đắt đỏ, bị cạnh tranh không công bằng. Các nước bị ảnh hưởng có thể áp dụng biện pháp trả đũa như đánh thuế hoặc hạn chế thương mại. Ngược lại, nước làm mất giá đồng tiền cũng gặp một số bất lợi như việc các chi phí ở nước ngoài sẽ trở nên đắt đỏ hơn, lạm phát.

1.4 Những cuộc chiến tranh thương mại trên toàn thế giới

1.4.1 Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc

Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, đây không chỉ đơn thuần là cuộc chiến về thuế quan, thặng dư thương mại, thực chất còn là cuộc đối đầu của một bên đang giữ vị thế làm chủ và một bên muốn soán ngôi vương với sự trỗi dậy mạnh mẽ. Mỹ đã trở nên cảnh giác với sự phát triển nhanh chóng của Trung Quốc đặc biệt là ở lĩnh vực **kĩ** thuật – công nghệ, viễn thông, trí tuệ nhân tạo, sản xuất **chip**, vốn từng là thế mạnh của Mỹ vì vậy mối quan hệ căng thẳng giữa hai nước không chỉ là một sự kiện lớn, mà còn là mối nguy hiểm đối với Trung Quốc.

Căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn liên tục leo thang khi hai quốc gia này liên tục trả đũa và áp đặt thuế lên nhau từ 2018 cho tới **nay**. Theo quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF (2018), GDP của Mỹ và Trung sẽ giảm lần lượt khoảng 0,9% và 1,6% do tác động của cuộc chiến. Cũng theo IMF (2018), những căng thẳng thương mại mà Mỹ tạo ra cho các đối tác của mình có thể khiến GDP toàn thế giới giảm khoảng hơn 0,8% vào năm 2020. Đứng ở góc độ người tiêu dùng Mỹ, họ có thể sẽ bị thiệt hơn vì giờ họ sẽ phải mua hàng hóa với giá cả cao hơn cho cùng một loại hàng hóa, các sản phẩm ít đa dạng hơn. Theo nghiên cứu của Fed (2020), người tiêu dùng Mỹ phải gánh khoảng 1,7 ngàn USD/năm/người do giá hàng hóa tăng. Ở góc độ doanh nghiệp Trung Quốc, hàng hóa của

họ sẽ trở nên ùn tắc vì thị trường Mỹ chiếm tới 22% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc, nếu họ quyết định xuất khẩu thì hàng hóa của họ sẽ không thể cạnh tranh với các sản phẩm đến từ Việt Nam, Mexico,... Nhiều doanh nghiệp FDI tại Trung Quốc cũng sẽ bị lung lay. Năm 2023, tỉ lệ thất nghiệp ở độ tuổi thanh niên của Trung quốc đạt mức kỉ lục 21,3% (Chien, 2025)

1.4.2 Chiến tranh thương mại Nhật Bản – Hàn Quốc

Trong thế chiến thứ II khi Nhật Bản chiếm đóng bán đảo Triều Tiên (1910-1945), Hàn Quốc yêu cầu Nhật Bản bồi thường cho những nạn nhân Hàn Quốc bị cưỡng bức lao động. Tòa án Hàn Quốc yêu cầu các công ty Nhật Bản như Nippon Steel và Mitsubishi bồi thường, nhưng Nhật Bản cho rằng vấn đề này đã được giải quyết từ khi hai nước **kí** hiệp ước khôi phục quan hệ ngoại giao năm 1965.

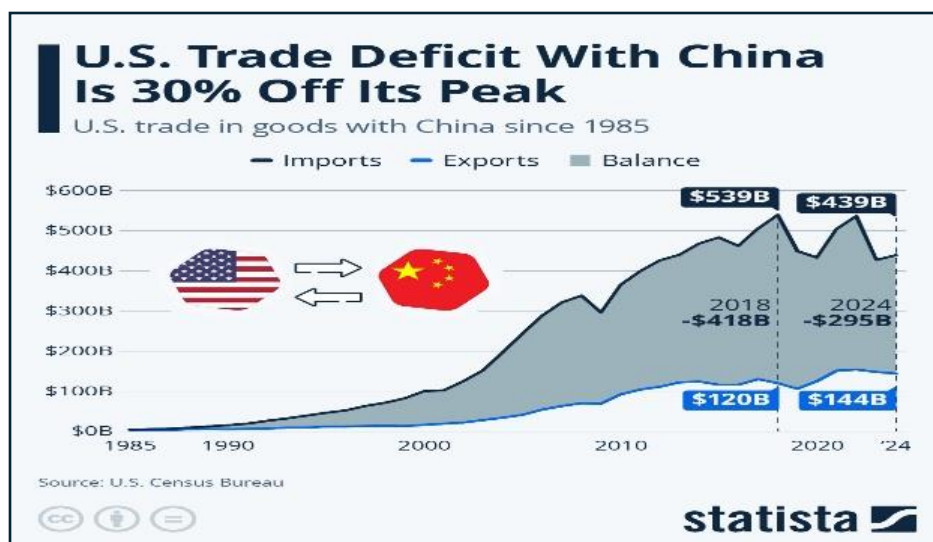
Tháng 7/2019, Nhật Bản hạn chế xuất khẩu 3 vật liệu công nghệ cao gồm Fluorinated Polyamides, Photoresists và Hydrogen Fluoride, đây là những vật liệu dùng trong chế tạo điện thoại và chất bán dẫn. Sau đó Nhật Bản dự định sẽ loại Hàn Quốc ra khỏi “danh sách trắng” các quốc gia được ưu đãi thương mại. Để đáp trả, Hàn Quốc cũng gỡ bỏ Nhật khỏi “danh sách trắng”, hạn chế xuất khẩu màn hình OLED sang thị trường Nhật Bản - mặt hàng xuất khẩu mà Hàn Quốc nắm giữ tới 90-95% thị phần trên toàn cầu. Người dân Hàn Quốc tẩy chay hàng Nhật bao gồm ô tô, bia và các sản phẩm khác.

Kể từ đó, mặc dù cả hai bên đều có những cố gắng để hàn gắn mối quan hệ, nhưng vẫn rất khó để giải quyết vấn đề. Những tranh chấp này không chỉ ảnh hưởng tới Nhật Bản và Hàn Quốc mà còn ảnh hưởng rất nhiều tới các nước trên thế giới. Theo IMF, GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc trong năm 2019 giảm 4,1%, Nhật Bản **giảm** 0.93%.

CHƯƠNG 2: CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ - TRUNG HIỆN NAY

2.1 Những nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung trở nên căng thẳng hơn kể từ năm 2018, khi tổng thống Donald Trump nhậm chức. Nhận thấy rằng Mỹ đang nhập khẩu từ Trung Quốc nhiều hơn so với xuất khẩu sang Trung Quốc, thâm hụt thương mại vào khoảng 419 tỷ USD năm 2018, ông **Trump** và một số nhà kinh tế học cho rằng đây là một con số không công bằng và cuộc chiến nhen nhóm từ đây (Richter, 2025).



Statista, 2018

Mỹ và các nước phương Tây cáo buộc Trung Quốc xâm phạm quyền sở hữu công nghệ, sao chép công nghệ, ép các doanh nghiệp nước ngoài phải chuyển giao công nghệ khi đầu tư vào Trung Quốc, trong khi Bắc Kinh thì luôn khẳng định rằng những thành tựu công nghệ, kỹ thuật này là nhờ vào sự sáng tạo, thông minh của họ. Nhiều cáo buộc cho thấy Trung Quốc đang ăn cắp, sao chép các thiết kế công nghệ, phần mềm của công ty Mỹ mà không có bản quyền, các sản phẩm như ô tô, điện thoại, máy tính của Trung Quốc cũng có thiết kế giống của phương Tây. Mỹ cho rằng họ đầu tư hàng tỷ USD nhưng lại để đối thủ dùng miễn phí vì vậy họ quyết định sử dụng thuế quan để gây áp lực lên Trung Quốc.

Hiện tại, hơn 90% năng lực sản xuất chip điện tử tiên tiến (dưới 7nm) đều tập trung tại Đài Loan với công ty TSMC thống trị. Bên cạnh đó quốc gia này còn sở hữu và kiểm soát khoảng 60% lượng germani, 80% gallium và 90% graphite trên toàn cầu, đây đều là những nguyên liệu dùng để sản xuất chip, pin và các linh kiện điện tử (Miler, 2023). Khi ấy, Hoa Kỳ phải đối mặt với sự phụ thuộc vào một khu vực nhạy cảm về mặt địa chính trị, khi xung đột leo thang, chất bán dẫn trở thành điểm nóng chiến lược khiến Hoa Kỳ gặp rủi ro dù đã ban hành đạo luật CHIPS để thúc đẩy sản xuất nhưng vì việc xây dựng các nhà máy sản xuất chip mới cần mất nhiều năm (dự kiến đến năm 2027). Chính trong thời điểm “chuyển giao” này, Trung Quốc vẫn giữ được vị thế chiến lược nhất định trong chuỗi cung ứng toàn cầu và chưa cảm thấy áp lực phải nhượng bộ Mỹ về lĩnh vực công nghệ.

2.2 Diễn biến cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung

Vào tháng 8 năm 2017, chính quyền Tổng thống Donald Trump đã chính thức phát động cuộc điều tra theo Điều 301 của Đạo luật Thương mại Hoa Kỳ về các hành vi thương mại không công bằng của Trung Quốc, đặc biệt là vấn đề ép chuyển giao công nghệ và vi phạm sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên đây cũng chỉ là một cuộc điều tra pháp **l** về quyền sở hữu trí tuệ, cơ bản là thông qua cuộc điều tra kéo dài khoảng 1 năm để tìm ra bằng chứng xác minh thông tin hơn là một hành động trả đũa thương mại. Vậy nên ngay cả trong trường hợp Mỹ cuối cùng tìm ra được chứng cứ, cũng không thể ngay lập tức áp đặt lệnh trừng phạt đối với Trung Quốc.

Bàn về nguyên nhân của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Bollen & Rojas-Romagosa (2018) cho rằng nguồn gốc ban đầu của căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ nhen nhóm khi Mỹ áp dụng mức thuế 25% lên sắt và 10% nhôm đối với tất cả các nước nhập khẩu, bao gồm cả các đối tác thương mại lớn như EU và NAFTA vào tháng 3 năm 2018 với lý do an ninh quốc gia theo Điều 232 của Đạo luật Mở rộng Thương mại năm 1962. Dù Trung Quốc không phải là mục tiêu duy nhất của chính sách này, nhưng quyết định trên có thể coi như “giọt nước tràn ly” của mâu thuẫn trước đó giữa hai quốc gia (Rojas-Romagosa, 2018).

Giai đoạn năm 2018-2019, cuộc chiến giữa Mỹ và Trung quốc bước vào thời kỳ leo thang căng thẳng thuế quan. Vào tháng 7 năm 2018, Mỹ chính thức áp thuế 25% lên 34 tỷ hàng hóa từ Trung Quốc, sau đó Trung Quốc đã đáp trả tương tự. Tới tháng 9 cùng năm, Mỹ mở rộng quy mô thuế bằng cách áp thêm thuế 10% lên 200 tỷ hàng hóa Trung Quốc sau đó nâng lên 25% vào tháng 5 năm 2019. Không nhân nhượng, tháng 6 năm 2019, Trung Quốc tăng thuế lên 60 tỷ USD hàng hóa Mỹ với mức thuế từ 5% đến 25%, ảnh hưởng đến hơn 5.000 sản phẩm, bao gồm nhiều mặt hàng nông sản chủ lực. Đây là giai đoạn mà cả hai nước liên tục trả đũa nhau khiến tình hình ngày càng trở nên căng thẳng, làm dấy lên lo ngại về sự mất ổn định trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Giai đoạn trì hoãn và căng thẳng mới diễn ra trong **khoảng** thời gian từ 2021-2023 đặc biệt là dưới thời tổng thống Joe Biden. Trước đó năm 2020, Mỹ và Trung Quốc đã đi đến **k**ết “Thỏa thuận thương mại đợt 1”, khi ấy Trung Quốc cam kết sẽ mua 200 tỷ USD hàng hóa và dịch vụ của Mỹ trong năm 2020-2021, tuy nhiên họ chỉ thực hiện được 60-62% con số trên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (P.Bown, 2022). Chính quyền Biden lúc này luôn giữ cho xung đột giữa hai nước không bị leo thang, đồng thời Mỹ đầu tư thêm vào công nghệ bán dẫn, cạnh tranh công nghệ.

Cho đến 2024, khi Donald Trump tái đắc cử tổng thống Mỹ, xung đột này một lần nữa bùng nổ và khiến cả thế giới quay cuồng về những quyết định không chỉ với Trung Quốc mà với toàn thế

giới. Đỉnh điểm vào tháng 5 năm 2025, ông đã quyết định áp mức thuế 145% lên hàng hóa Trung Quốc, động thái này được cho là mạnh tay nhất kể từ trước tới nay. Trung Quốc cũng không nhường nhịn khi đáp trả bằng mức thuế 125%. Cả hai bên đã làm rung động cả nền kinh tế thế giới, gây ra sự gián đoạn của các ngành then chốt như công nghệ, luyện kim và năng lượng tái tạo, rủi ro địa chính trị ngày càng lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arora, A. K. (2019). *Management and Economics Research Journal*.
2. Chien, D. W. (2025). China's Soft Spot in Trade War With Trump: Risk of Huge Job Loss. *The New York Times*.
3. Miler, K. (2023). China's Strategic Hold on Rare Tech Minerals. *Bloomberg*.
4. P.Bown, C. (2022). US-China phase one tracker: China's purchases of US goods. *Peterson Institute for International Economics*.
5. Richter, F. (2025). U.S. Trade Deficit With China Is 30% Off Its Peak. *Statista*.
6. Rojas-Romagosa, B. &. (2018). *Trade Wars: Economic impacts of US tariff increases and retaliations*.